

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72 /2020/HSST
Ngày 12 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

Bà Lò Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2020/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với:

**** Các bị cáo:***

1. Nguyễn Văn M, sinh ngày 06/12/1991 tại huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ĐKKHKT: Thôn Chấn Yên, xã V, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 08/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Đoàn thể, đảng phái: Không. Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 06/3/2019, Chủ tịch UBND huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 15.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Con ông Nguyễn Văn Đạo, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị Quế, sinh năm 1963; vợ là Trần Thị Hà, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018. Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Sơn La; có mặt.

2. Tạ Văn L, sinh ngày 15/6/1990 tại huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ĐKKHKT: thôn Trại C, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 11/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Đoàn thể, đảng phái: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Tạ Văn Len, sinh năm 1962 và bà Hà Thị La, sinh năm 1963; vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1994 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 3014, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Sơn La; có mặt.

3. Tạ Văn K, sinh ngày 04/5/1990 tại huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ĐKHKTT: thôn Vân Giữa, xã V, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Đoàn thể, đảng phái: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Tạ Văn Năm, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Lương, sinh năm 1958 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con. Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Sơn La; có mặt.

4. Nguyễn Thế V, sinh ngày 01/3/1987 tại thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ĐKHKTT: tổ dân phố Đông Thịnh, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Đoàn thể, đảng phái: Không. Tiền án, tiền sự: Có 02 tiền án: (1) Ngày 27/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. (2) Ngày 06/5/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù cho hưởng án treo của bản án năm 2015, buộc V phải chấp hành hình phạt chung 02 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/8/2017. Con ông Nguyễn Thế Vụ, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị Yên, sinh năm 1956; vợ là Lê Thị Thường, sinh năm 1991 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014. Bị truy nã ngày 30/9/2019, đầu thú ngày 31/10/2019; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2019 đến ngày 07/11/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, ngày 03/6/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

5. Đinh Thị Nguyệt T, sinh ngày 14/9/1995 tại huyện A, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ĐKHKTT: thôn Làng Dịa, xã B, huyện A, tỉnh Tuyên Quang; Nơi đăng ký tạm trú: thôn Đồng Bằng, thị trấn Tân Yên, huyện A, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Đoàn thể, đảng phái: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Đinh Hạnh Nguyên, sinh năm 1969 và bà Trình Thị Phương, sinh năm 1975; chồng là Nguyễn C Quyền, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2015. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/5/2019 đến nay; có mặt.

6. Nguyễn Văn C, tên gọi khác: Bốp; sinh ngày 09/8/1993 tại huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ĐKHKTT: thôn Chấn Yên, xã V, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Đoàn thể, đảng phái: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Văn Đều, sinh năm 1967 và bà Đinh Thị Dung, sinh năm 1972; vợ là Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1998 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/5/2019 đến nay; có mặt.

7. Nguyễn Văn M, tên gọi khác: Bệu; sinh ngày 19/7/1998. Nơi ĐKKHKT: thôn Chấn Yên, xã V, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Đoàn thể, đảng phái: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Văn Thi, sinh năm 1973 và bà Phan Thị Hạnh, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/5/2019 đến nay; có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Trần Quang H, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 586, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; xin xét xử vắng mặt.

2. Thân Văn B, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm Ga, thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, xin xét xử vắng mặt.

3. Hồ Quy H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 2, xã Ham Đức, huyện Hàm Tân Bắc, tỉnh Bình Tân, xin xét xử vắng mặt.

4. Nguyễn Thị Diễm V, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Lam Phụng, xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, xin xét xử vắng mặt.

5. Nguyễn C H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Buôn Thiết, xã Dur Kmăl, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, xin xét xử vắng mặt.

6. Lê Việt B, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Phước Thủy, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, xin xét xử vắng mặt.

7. Lê Văn N, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 1, khu Nhuệ Hồ, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xin xét xử vắng mặt.

8. Nguyễn M H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Hợp Phúc, xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xin xét xử vắng mặt.

9. Nguyễn Đức A, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 6, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, xin xét xử vắng mặt.

10. Hoàng Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 2, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xin xét xử vắng mặt.

11. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 3, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, xin xét xử vắng mặt.

12. Vi Văn X, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Hăng I, xã Quan Sơn, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:**

1. Trần Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Chấn Yên, xã V, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Trần Kim D, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Bình Sơn, xã Như Thụy, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

3. Phạm Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Phú Cường, xã Đồng Cường, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

4. Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội (MB Bank) – Chi nhánh tỉnh Sơn La; vắng mặt.
5. Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – Chi nhánh Tây Hà Nội; vắng mặt.
6. Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam (Tcombank) – Chi nhánh Thanh Xuân; vắng mặt.
7. Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội (MB Bank) – Chi nhánh Việt Trì; vắng mặt.
8. Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – Chi nhánh Phú Thọ; vắng mặt.
9. Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam (Tcombank) – Chi nhánh Phú Thọ; vắng mặt.
10. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh tỉnh Phú Thọ; có đơn xin xét xử vắng mặt.
11. Ngân hàng C thương Việt Nam (Vietinbank) – Chi nhánh Hùng Vương; có đơn xin xét xử vắng mặt.
12. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh Đông Anh; có đơn xin xét xử vắng mặt.
13. Ngân hàng TMCP C thương Việt Nam (Vietinbank) – Chi nhánh Sơn La; có đơn xin xét xử vắng mặt.
14. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) – Chi nhánh Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc; có đơn xin xét xử vắng mặt.
15. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh Phú Thọ; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Nguyễn Văn M thấy trên mạng Internet nhiều người có nhu cầu mua bơm, ống thép và các phụ kiện súng hơi, phụ kiện súng săn nên nảy sinh ý định bán hàng online kiếm lời. Biết việc bán hàng trên là vi phạm pháp luật, để che giấu hành vi vi phạm, tháng 5/2017, M mua của đối tượng không biết tên, địa chỉ qua mạng Internet một Giấy chứng M nhân dân giả số 018552489 mang tên Bùi M Nghĩa, sinh ngày 12/6/1991, địa chỉ xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Ngày 27/5/2017, M sử dụng Giấy chứng M nhân dân mang tên Bùi M Nghĩa mở tài khoản số 2708205100250 tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Thanh Miếu (thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). Tháng 06/2017, M tiếp tục mua một Giấy chứng M nhân dân giả số 281127621 mang tên Võ Văn Ngân, sinh ngày 10/2/1989, địa chỉ Hồ Can – An Lập – Dầu Tiếng – Bình Dương; ngày 29/6/2017, M sử dụng Giấy chứng M nhân dân tên Võ Văn Ngân mở tài khoản số 107867183338 tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh

Hùng Vương (thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ) mục đích để khách hàng gửi tiền vào và bắt đầu thực hiện bán các mặt hàng này, hình thức mua bán hàng hóa trực tiếp trên mạng. M đặt mua trên mạng Youtube, Facebook súng hơi, súng săn, súng PCP, súng thể thao và phụ kiện gồm bơm cao áp, ống ngắm, ống thép đúc của người không quen biết. Nhận hàng gửi qua xe khách. Sau đó, quay các video quảng cáo bán súng và các mặt hàng trên, đăng tải lên Internet trên trang “youtube.com” bằng nhiều tài khoản khác nhau. Khi có người liên hệ thì trao đổi mua bán, hình thức gửi trả hàng cũng qua xe khách.

Trong quá trình bán hàng, do có nhiều người hỏi mua, không đủ cung cấp, M nảy sinh ý định lợi dụng lòng tin, chiếm đoạt tiền của khách hàng bằng cách lừa để khách chuyển tiền thanh toán vào tài khoản do M lập và không giao trả hàng cho khách. M tiếp tục dùng điện thoại di động, tự quay các video quảng cáo súng. Tháng 8/2017, M tiếp tục mua của đối tượng không biết tên, địa chỉ trên mạng Internet Giấy chứng M nhân dân giả số 023674873 mang tên Đặng Quang Vương, sinh ngày 09/09/1989, địa chỉ Bàu Tre 1 – Tân An Hội – huyện Củ Chi – Thành phố Hồ Chí M. Ngày 29/8/2017, M đến thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, sử dụng Giấy chứng M nhân dân giả tên Đặng Quang Vương, mở tài khoản số 3530104351007 tại Ngân hàng MBbank chi nhánh Việt Trì; mở tài khoản số 0801000261463 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Phú Thọ; mở tài khoản số 42810000163061 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Hùng Vương; mở tài khoản số 19031683018868 tại Ngân hàng TechcomBank chi nhánh Việt Trì.

Đồng thời, mua các sim điện thoại số đẹp: 0372440000; 0352628234; 0347870222; 0385442678; 0343554444; 03566178111; 0866626337; 0886707446; 0389407222; 0396955111; 0344407555; 0368626444; 0353237000; 0909920999; 0866626337; 0865206884... gắn kèm video quảng cáo bán súng và dùng liên lạc với các bị hại. Khi có người gọi điện đặt mua hàng, M thỏa Tận rồi cho họ số tài khoản mang tên Bùi M Nghĩa, Võ Văn Ngân hoặc Đặng Quang Vương nêu trên; yêu cầu họ đặt cọc trước một khoản tiền. Sau khi khách chuyển hoặc nộp tiền vào tài khoản, M không giao hàng mà chiếm đoạt số tiền khách đã chuyển hoặc nộp vào tài khoản rồi chặn liên lạc hoặc thay sim điện thoại.

Sau một thời gian hoạt động, có người copy lại video quảng cáo súng rồi đăng tải lên youtube.com, nêu nội dung chủ tài khoản tên Võ Văn Ngân, Đặng Quang Vương là shop lừa đảo nên nảy sinh ý định mở tài khoản mới để tiếp tục lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khoảng tháng 10/2018, M tiếp tục mua của một người không biết tên, địa chỉ qua mạng Internet Giấy chứng M nhân dân số 012311043 mang tên Phan Nguyên Giáp, sinh ngày 12/6/1989, địa chỉ Ngọc Hồi – Hoàng Liệt – Hoàng Mai – Hà Nội. M yêu cầu người bán Giấy chứng M nhân dân lấy tên Phan Nguyên Giáp vì thấy trên mạng có người tên Phan Nguyên Giáp hay giới thiệu bán súng hơi, súng săn nên dùng tên này để T hút nhiều người xem video và mua súng. Ngày 31/10/2018, M đến thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, sử dụng Giấy chứng M nhân dân số 012311043 mang tên Phan

Nguyễn Giáp mở tài khoản số 3510143393002 tại Ngân hàng MBBank chi nhánh Việt Trì; mở tài khoản số 19033351025014 tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh Việt Trì để tiếp tục thực hiện hành vi lừa bán súng, chiếm đoạt tiền của khách hàng.

Cuối năm 2018, M rủ thêm Tạ Văn K sinh năm 1990, trú tại thôn Vân Giữa, xã V, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia, K đồng ý. Cả hai thống nhất: trong quá trình bán súng và phụ kiện, sẽ thực hiện việc lời dụng lòng tin của một số bị hại, không giao hàng như thỏa Tận, chiếm đoạt tiền đặt cọc của khách. M hứa chia cho K 30% số tiền K chiếm đoạt được. Thời điểm này, M chịu trách nhiệm làm các video quảng cáo, mở tài khoản trên trang youtube.com rồi đăng tải video lên. M, K đều đóng vai nhân viên bán hàng, khi có khách liên hệ hỏi mua súng, M sẽ yêu cầu khách đặt cọc tiền trước và hẹn thời điểm giao hàng. Đến thời điểm giao hàng, K đóng vai lái xe, tiếp tục gọi điện yêu cầu khách chuyển hoặc nộp đủ tiền thì mới giao hàng. Trường hợp khách chuyển đủ tiền thì M, K tiếp tục điện thoại, yêu cầu khách chuyển hoặc nộp thêm tiền mua phụ kiện súng như bơm, ống ngắm, đạn... thì súng mới hoạt động được nhằm tiếp tục chiếm đoạt tiền.

Đến tháng 02/2019, M rủ thêm Tạ Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn Trại Cúp, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia, hứa chia cho L từ 20% đến 25% tiền L chiếm đoạt được, L đồng ý. Cũng thời gian này, M có quan hệ tình cảm với Đinh Thị Nguyệt T, sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú tại thôn Làng Địa, xã B, huyện A, tỉnh Tuyên Quang (T ly thân chồng, làm C nhân tại khu C nghiệp huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc) và rủ T cùng tham gia, T đồng ý. Khi tham gia, T cũng đóng vai nhân viên bán hàng, kế toán hoặc lái xe giao hàng. Tùy tình huống và tùy từng bị hại, hàng ngày T có trách nhiệm ghi chép lại số tiền các bị can giới thiệu bán súng có được để M theo dõi. M không chia tỷ lệ phần trăm số tiền chiếm đoạt được cho T mà tùy lượng tiền chiếm đoạt được, M cho T nhiều hoặc ít.

Ngày 01/3/2019, M đến thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, sử dụng Giấy chứng M nhân dân số 281127621 mang tên Võ Văn Ngân mở tài khoản số 0310117888001 tại Ngân hàng MBbank chi nhánh Đông Anh; mở tài khoản số 21410002715690 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Đông Hà Nội để thay đổi tài khoản nhận tiền với khách hàng. Các tài khoản nêu trên, M đều đăng ký dịch vụ Internet banking để thao tác chuyển tiền dễ dàng trên điện thoại di động.

Tháng 4/2019, M mua của một người không biết tên, địa chỉ trên mạng Internet Thẻ căn cước C dân giả: số 034089978642 mang tên Phan Tuấn Lộc, sinh ngày 06/12/1989, địa chỉ Thạch Quới – Long Hồ - Vĩnh Long; số 034089096816 mang tên Phan Nguyễn Giáp, sinh ngày 06/12/1989, địa chỉ La Phù – Thanh Thủy – Phú Thọ nhưng ảnh trong thẻ căn cước này là của Tạ Văn K; mua Thẻ căn cước C dân giả số 010089096046 mang tên Nguyễn Văn Tình, sinh ngày 06/12/1989, địa chỉ Bản Phố - Bắc Hà – Lào Cai; số 034089002308

mang tên Nguyễn Thanh Hoàng, sinh ngày 06/12/1989, địa chỉ Phú Cường – Tam Nông – Đồng Tháp; số 034090002323 mang tên Lê Đức Hòa, sinh ngày 06/12/1990, địa chỉ Phường 3 – Cai Lậy – Tiền Giang; số 010089096003 mang tên Nguyễn Vinh Thảo, sinh ngày 06/12/1990, địa chỉ Kim Mã – Ba Đình – Hà Nội; mua một Giấy chứng M nhân dân giả số 012077532 mang tên Nguyễn Văn Thà, sinh ngày 06/12/1989 địa chỉ Phạm Hùng – Mỹ Đình – Từ Liêm – Hà Nội (ảnh trong các thẻ căn cước và giấy chứng M này là ảnh của M) để phục vụ hoạt động phạm tội. Ngày 20/4/2019, Tạ Văn K và Tạ Văn L đến thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, sử dụng Thẻ căn cước C dân số 034089978642 mang tên Phan Tuấn Lộc mở tài khoản số 8300139135008 tại Ngân hàng MBbank chi nhánh Sơn Tây; mở tài khoản số 45110000692404 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Sơn Tây – Phòng giao dịch Nguyễn Thái Học; mở tài khoản số 19034098679017 tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh Sơn Tây. Ngày 02/5/2019, Tạ Văn K đến thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội sử dụng Thẻ căn cước C dân số 034089978642 mang tên Phan Tuấn Lộc mở tài khoản số 0691000425308 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Sơn Tây Hà Nội – Phòng giao dịch Sơn Tây.

Từ đầu tháng 5/2019, M tiếp tục rủ Nguyễn Văn C, sinh năm 1993, Nguyễn Văn M, sinh năm 1998, đều ở cùng thôn và là em họ của M; rủ Nguyễn Thế V sinh năm 1987, trú tại phố Đông Thịnh, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc là bạn M cùng tham gia. M mua thêm điện thoại di động, lắp nhiều sim, làm thêm video đăng tải lên mạng Internet trên trang Youtube.com bằng các tài khoản: *nguyên giap phan, Dam Me, Vùng biên Trai, Thợ săn*. Ngày 20/5/2019, M đến thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, sử dụng Thẻ căn cước C dân số 034089002308 tên Nguyễn Thanh Hoàng mở tài khoản số 0310118193007 tại Ngân hàng MBbank chi nhánh Đông Anh, mở tài khoản số 3140205562295 tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Đông Anh – Phòng giao dịch Cổ Loa. Ngày 21/5/2019, M mở tài khoản số 3140205562611 tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Đông Anh, mở tài khoản số 106870025990 tại Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Đông Anh để tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Đến ngày 28/5/2019 thì bị phát hiện.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn M, Tạ Văn K, Tạ Văn L, Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế V, cụ thể như sau:

1. *Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn M đối với Trần Quang Huấn.*

Ngày 02/4/2018, xem video quảng cáo súng trên trang youtube.com, Huấn liên lạc với số điện thoại trên video (không nhớ số điện thoại như thế nào), thỏa Tận mua khẩu súng giá 10.800.000 đồng. Thời điểm này, chỉ có Nguyễn Văn M thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo khác chưa tham gia. M yêu cầu Huấn chuyển trước một nửa tiền. Khoảng 08 giờ ngày 03/4/2018, Huấn đến Ngân hàng Agribank chi nhánh Lạng Sơn, nộp 5.000.000 đồng vào tài khoản số

2708205100250, chủ tài khoản Bùi M Nghĩa Tộc Ngân hàng Agribank chi nhánh Thanh Miếu – Phú Thọ. M yêu cầu Huấn nộp đủ tiền sẽ giao hàng. Khoảng 10 giờ ngày 03/4/2018, Huấn nộp tiếp 5.800.000 đồng vào tài khoản trên. Sau đó, liên hệ để nhận hàng thì bị chặn liên lạc, số tiền Huấn bị chiếm đoạt là 10.800.000 đồng.

Cùng ngày (03/4/2018), M rút tiền tại cây ATM hai lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, ngày 04/4/2018 M tiếp tục rút số tiền 800.000 đồng để chi tiêu cá nhân.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn M đối với Thân Văn Ba.

Tháng 4/2019, xem quảng cáo súng trên Youtube.com, Ba liên hệ với các số điện thoại 0385442678 và 0377677270, thỏa Tận mua một khẩu súng với đối tượng giới thiệu tên Phan Nguyên Giáp giá 11.000.000 đồng (không xác định được bị can nào tư vấn bán hàng). Sau khi thỏa Tận, ngày 11/4/2019, Ba nộp 1.000.000 đồng vào tài khoản số 19033351025014 mang tên Phan Nguyên Giáp Tộc Ngân hàng Techcombank chi nhánh Việt Trì để đặt cọc. Ngày 12/4/2019, các đối tượng yêu cầu nộp đủ tiền thì mới chuyển hàng, Ba nộp thêm vào tài khoản số 19033351025014 mang tên Phan Nguyên Giáp 03 lần với số tiền lần lượt là 7.000.000 đồng, 2.000.000 đồng và 1.000.000 đồng. Tổng số tiền Ba đã bị chiếm đoạt là 11.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, M chuyển vào tài khoản số 42510000798338 Tộc Ngân hàng BIDV chi nhánh Vĩnh Phúc của M rồi sau đó rút ra cùng các khoản tiền khác chi tiêu cá nhân.

3. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn M đối với Hồ Quy Hải.

Ngày 12/5/2019, xem video quảng cáo súng trên Youtube.com có số điện thoại kèm theo, Hải dùng điện thoại của mình 0988218237 điện liên lạc thì có người tên Phan Tuấn Lộc giới thiệu bán súng. Hai bên thỏa Tận mua, bán khẩu súng trị giá 5.000.000 đồng; người đó yêu cầu đặt cọc trước 2.000.000 đồng nhưng Hải chỉ đặt cọc 500.000 đồng (nộp vào tài khoản số 0691000425308, chủ tài khoản Phan Tuấn Lộc Tộc Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tây Hà Nội), hẹn 03 ngày sau sẽ có hàng. Đến hẹn, đối tượng yêu cầu Hải chuyển nốt số tiền 4.500.000 đồng. Hải đến Quỹ tín dụng nhân dân xã Hàm Đức, định chuyển tiền nhưng sợ bị lừa nên đã lấy tờ giấy “*Nộp tiền kiêm lệnh chi*”, điền thông tin chuyển 4.500.000 đồng cho tài khoản 0691000425308 tên Phan Tuấn Lộc rồi chụp hình gửi qua Zalo cho đối tượng, không chuyển tiền 4.500.000 đồng. Sau này, không liên lạc được, Hải biết mình bị lừa.

Số tiền 500.000 đồng chiếm đoạt được ngày 13/5/2019, M chuyển vào tài khoản số 2810205056478 của M mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Vĩnh Yên (trong mã chuyển 6.600.000 đồng). Trường hợp này, không xác định được ai tư vấn bán hàng.

4. *Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn M đối với Nguyễn Thị Diễm Vy.*

Tháng 5/2019, xem quảng cáo súng trên Youtube.com, Vy liên hệ với số điện thoại gắn trên video (do đã lâu nên không nhớ số), hỏi mua khẩu súng giá 4.000.000 đồng. Đối tượng yêu cầu đặt cọc trước 2.000.000 đồng. Ngày 13/5/2019, Vy đến Ngân hàng Agribank chi nhánh Đại Lộc, chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản số 0691000425308 tên Phan Tuấn Lộc Tộc Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tây Hà Nội. Sau đó 04 ngày, Vy điện thoại hỏi lại thì thấy không liên lạc được và biết mình bị lừa.

Nhận được tiền, M chuyển vào tài khoản số 2810205056478 Tộc Ngân hàng Agribank chi nhánh Vĩnh Yên của M, sau đó rút ra cùng các khoản tiền khác chi tiêu cá nhân (Trường hợp này, không xác định được ai tư vấn bán hàng).

5. *Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn M đối với Nguyễn C Hiếu.*

Sáng ngày 21/5/2019, xem video trên kênh Youtube.com thấy quảng cáo giới thiệu các loại súng, video có kèm số điện thoại, Hiếu liên lạc và nhắn tin qua mạng xã hội zalo tên “Tuấn Lộc” và đặt mua một khẩu súng hơi, khí nén giá 4.500.000 đồng, được yêu cầu đặt tiền cọc trước. Cùng ngày, Hiếu điện thoại nhờ bạn là Ngô Văn Thế, trú tại huyện Đức Trọng, tỉnh L Đồng chuyển 1.500.000 đồng từ tài khoản 3140205562295 Ngân hàng Agribank tên Nguyễn Thanh Hoàng. Thế đã chuyển 1.500.000 đồng từ tài khoản 5402205192781 Ngân hàng Agribank Chi nhánh L Đồng II đến tài khoản 3140205562295. Khoảng 3 ngày sau, có người gọi điện cho Hiếu nói đến bưu điện huyện Krông Ana để nhận hàng và yêu cầu chuyển nốt tiền. Hiếu ra bưu điện nhưng không nhận được hàng nên đã không chuyển tiền, biết mình bị lừa, anh Hiếu xóa số điện thoại liên lạc và chặn zalo. Sau khi chiếm đoạt được 1.500.000 đồng, M đã rút từ tài khoản, chi tiêu cá nhân. Trường hợp này, không xác định được ai tư vấn bán hàng.

6. *Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C đối với Lê Việt Bắc.*

Ngày 09/5/2019, xem trên kênh youtube.com có video quảng cáo súng, Bắc liên lạc với các số điện thoại 0397841111, 034474055, 0372440000, được giới thiệu là nhân viên shop Phan Tuấn Lộc (kết quả điều tra xác định là khách hàng của bị can Nguyễn Văn C). Bắc đã thỏa Tận mua một khẩu súng giá là 5.900.000 đồng, C yêu cầu Bắc đặt cọc trước 1.000.000 đồng. Ngày 10/5/2019, Bắc chuyển 1.000.000 đồng từ tài khoản số 1087040602968 của Bắc mở tại Ngân hàng PETROLIMEX chi nhánh Khánh Hòa đến tài khoản số 0691000425308 chủ tài khoản Phan Tuấn Lộc Tộc Ngân hàng VietcomBank chi nhánh Tây Hà Nội. Ngày 11/5/2019, anh Bắc liên lạc lại thì được yêu cầu chuyển nốt 4.900.000 đồng sẽ nhận được hàng. Bắc tiếp tục chuyển 4.900.000

đồng từ tài khoản của mình đến tài khoản Phan Tuấn Lộc nêu trên. Khoảng 30 phút sau, có đối tượng gọi điện tư vấn mua thêm một số phụ tùng cho súng, Bắc tiếp tục chuyển 400.000 đồng vào tài khoản 0691000425308 tên Phan Tuấn Lộc, sau đó liên lạc hỏi nhận hàng thì bị chặn số điện thoại. Tổng số tiền Bắc bị chiếm đoạt là 6.300.000 đồng.

Nhận được tiền, M đã chuyển đến tài khoản số 42510000798338 của M mở tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Vĩnh Phúc để chiếm đoạt; có chia cho Nguyễn Văn C nhưng không nhớ là bao nhiêu.

7. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C đối với Lê Văn Nam.

Ngày 15/5/2019, xem video quảng cáo bán súng trên trang youtube.com, anh Nam liên lạc với số điện thoại gắn trong video để hỏi mua súng (kết quả điều tra xác định là khách hàng của bị cáo Nguyễn Văn C). Hai bên thỏa Tận mua, bán khẩu súng giá 5.000.000 đồng, các đối tượng yêu cầu đặt cọc trước 1.000.000 đồng tiền bằng thẻ điện thoại. Ngày 16/5/2019, có đối tượng gọi điện cho anh Nam yêu cầu nộp thêm 4.000.000 đồng thì sẽ giao hàng. Anh Nam vào Ngân hàng Agribank chi nhánh Tây Quảng Ninh – Phòng giao dịch Kim Sơn nộp 4.000.000 đồng vào tài khoản số 069100425308 chủ tài khoản Phan Tuấn Lộc Tộc ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tây Hà Nội. Đối tượng lại yêu cầu anh Nam nộp 600.000 đồng tiền cước vận chuyển, anh Nam nhờ cháu là Đỗ Văn Nam sinh năm 1983, trú tại Số nhà 431, Tổ 1, khu Nhuệ Hồ, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh ra Ngân hàng nộp 600.000 đồng vào tài khoản số 069100425308 tên Phạm Tuấn Lộc. Sau đó, anh Nam liên lạc để nhận hàng thì bị chặn, kết quả điều tra chỉ đủ căn cứ xác định anh Nam bị chiếm đoạt số tiền 4.600.000 đồng (số tiền 1.000.000 đồng tiền thẻ điện thoại không xác định được).

Nhận được tiền, M đã chuyển đến tài khoản số 2810205056478 của M mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Vĩnh Yên để chiếm đoạt; có chia cho Nguyễn Văn C nhưng không nhớ là bao nhiêu.

8. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn M, Tạ Văn K đối với Nguyễn M Hiếu.

Đầu tháng 3/2019, Hiếu lên mạng Internet, vào trang youtube.com xem video quảng cáo bán súng trên kênh “nguyên giáp phan”. Hiếu dùng số điện thoại của mình 0344562973 gọi đến số 0352628234 đặt mua hàng, Tạ Văn K nghe điện thoại, thỏa Tận với Hiếu giá tiền 7.000.000 đồng, 300.000 đồng phí vận chuyển và yêu cầu Hiếu đặt cọc trước 1.000.000 đồng vào tài khoản số 3510143393002, tên chủ tài khoản Phan Nguyên Giáp Tộc Ngân hàng MBBank chi nhánh Việt Trì. Ngày 18/3/2019, Hiếu đến Ngân hàng Agribank chi nhánh Nghi Xuân nộp 1.000.000 đồng vào tài khoản trên. Ngày 19/3/2019, Hiếu nhận được điện thoại, yêu cầu chuyển đủ tiền thì có người giao hàng nên đã đến Ngân hàng Agribank chi nhánh Nghi Xuân, tiếp tục nộp 6.300.000 đồng vào tài

khoản số 3510143393002 tên Phan Nguyên Giáp rồi gọi cho số 0352628234, yêu cầu nhận hàng thì đối tượng bảo cứ chờ. Sau đó, Hiếu liên lạc thì bị chặn số không liên lạc được. Tổng số tiền Hiếu bị chiếm đoạt là 7.300.000 đồng.

M đã thực hiện các giao dịch: chuyển 1.000.000 đồng vào ngày 18/3/2019, chuyển 6.300.000 đồng ngày 19/3/2019 đến tài khoản số 42510000798338 của M mở tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Vĩnh Phúc để chiếm đoạt. Theo thỏa Tận, M chia cho K 2.190.000 đồng.

9. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn M, Tạ Văn K, Tạ Văn L đối với Nguyễn Đức Anh.

Ngày 20/5/2019, sau khi xem video trên quảng cáo súng trên trang youtube.com, Nguyễn Đức Anh đã gọi điện đến số điện thoại 0356178111 hỏi mua khẩu súng PCP giá 6.000.000 đồng. Nguyễn Văn M nghe máy, nói có súng bán và yêu cầu Đức Anh đặt cọc trước 1.000.000 đồng, M nhắn cho Nguyễn Đức Anh 03 số tài khoản 45110000692404 Ngân hàng BIDV, 0691000425308 Ngân hàng Vietcombank, 8300139135008 Ngân hàng TMCP Quân đội, tên chủ tài khoản Phan Tuấn Lộc chi nhánh Sơn Tây – Hà Nội. Cùng ngày, Nguyễn Đức Anh nộp 1.000.000 đồng vào tài khoản số 45110000692404 chủ tài khoản Phan Tuấn Lộc Tộc Ngân hàng BIDV chi nhánh Sơn Tây. Đến khoản 09 giờ ngày 21/5/2019, Tạ Văn K sử dụng số điện thoại 0372440000 gọi cho Nguyễn Đức Anh, nói là người giao hàng không nhận tiền mặt, yêu cầu Đức Anh chuyển tiền cho chủ hàng. Cùng ngày, Nguyễn Đức Anh tiếp tục nộp 3.000.000 đồng vào tài khoản số 45110000692404 tên Phan Tuấn Lộc. Ngày 22/5/2019, Nguyễn Đức Anh gọi điện hỏi nhận hàng thì Tạ Văn L đóng vai chủ shop, yêu cầu nộp tiếp 2.000.000 đồng cho đủ 6.000.000 đồng mua súng theo thỏa Tận thì mới giao hàng. Nguyễn Đức Anh ra Ngân hàng nộp 2.000.000 đồng vào tài khoản số 45110000692404 tên Phan Tuấn Lộc rồi liên lạc để nhận hàng thì bị chặn. Nguyễn Đức Anh bị chiếm đoạt 6.000.000 đồng.

Nhận được tiền, ngày 20/5/2019, M chuyển 1.000.000 đồng đến tài khoản số 2810205056478 của M ở Ngân hàng Agribank chi nhánh Vĩnh Yên (trong mã chuyển 20.400.000 đồng); ngày 22/5/2019 M chuyển 1.000.000 đồng từ tài khoản Agribank cho Tạ Văn L (trong mã chuyển 25.000.000 đồng); ngày 21/5/2019, M chuyển 3.000.000 đồng đến tài khoản số 106870025990 chủ tài khoản Nguyễn Thanh Hoàng Tộc Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Đông Anh (trong mã chuyển 19.000.000 đồng); ngày 22/5/2019, M tiếp tục chuyển 2.000.000 đồng đến tài khoản số 106870025990 tên Nguyễn Thanh Hoàng (trong mã chuyển 21.700.000 đồng); ngày 24/5/2019, M chuyển 5.000.000 đồng từ tài khoản 106870025990 tên Nguyễn Thanh Hoàng đến tài khoản số 2810205056478 của M ở Ngân hàng Agribank chi nhánh Vĩnh Yên (trong mã chuyển 100.000.000 đồng). Sau đó, rút ra vào ngày 27/5/2019 (nằm trong số tiền 1.110.000.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn M).

10. *Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế V, Đinh Thị Nguyệt T đối với Hoàng Văn Tiến.*

Tháng 5/2019, xem trên mạng biết shop Tuấn Lộc PCP có bán súng. Tiến sử dụng số điện thoại 0917193088, liên lạc với các số điện thoại 0865206884 và 0866626337; sử dụng tài khoản Zalo để liên hệ với tài khoản Zalo Cpc đăng ký bằng số điện thoại 0865206884, thỏa Tận mua khẩu súng với giá 8.500.000 đồng. Tiến trao đổi với một nam giới và một nữ giới, xác định đối tượng nam là Nguyễn Thế V, đối tượng nữ là Đinh Thị Nguyệt T. Các đối tượng yêu cầu Tiến đặt cọc trước 2.500.000 đồng. Ngày 05/5/2019, Tiến đến Siêu thị Viettel Cao Bằng nộp 2.500.000 đồng vào tài khoản số 0691000425308 tên chủ tài khoản Phan Tuấn Lộc Tộc Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tây Hà Nội. Sáng ngày 06/5/2019, có đối tượng đóng vai người giao hàng, dùng số điện thoại 0563036168 gọi cho Tiến, nói đang ở thành phố Cao Bằng, yêu cầu Tiến chuyển nốt 6.000.000 đồng vào tài khoản trên. Sau khi nộp tiền, các bị can lại nhắn tin Zalo cho Tiến, yêu cầu nộp thêm 1.000.000 đồng tiền xe vận chuyển. Cùng ngày, anh Tiến đến Siêu thị Viettel Cao Bằng nộp 1.000.000 đồng vào tài khoản Phan Tuấn Lộc. Tổng số tiền anh Tiến đã chuyển là 9.500.000 đồng. Sau đó, các bị can lại nhắn tin, yêu cầu anh Tiến nộp 1.600.000 đồng tiền bơm máy, đoán là mình bị lừa, anh Tiến không chuyển tiền nữa, Số tiền anh Tiến bị chiếm đoạt là 9.500.000 đồng.

M đã chuyển số tiền trên đến tài khoản số 42510000798338 của M mở tại ngân hàng BIDV chi nhánh Vĩnh Phúc để chiếm đoạt; có chia cho Nguyễn Thế V nhưng không nhớ là bao nhiêu.

11. *Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn M, Đinh Thị Nguyệt T đối với Nguyễn Văn Động.*

Xem trên Internet kênh Youtube.com có video quảng cáo bán súng PCP, kèm số điện thoại. Ngày 07/5/2019, Động nhắn tin từ zalo “Nguyen Dong” của mình với zalo “Shop Pcp Tuấn Lộc” (Được đăng ký bằng số điện thoại 0389.407.222), liên hệ hỏi mua khẩu súng PCP bắn đạn bi, thỏa Tận giá 2.500.000 đồng. Số điện thoại của anh Động sử dụng để đăng ký zalo “Nguyen Dong” và liên lạc với số điện thoại 0819182628, được lưu tại điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Grand I10, lắp sim có số Tê bao 0389407222, phía sau ốp lưng có gắn mẫu giấy ghi “máy T”, tạm giữ của M với tên “Xã Quảng Châu.Hung Yên Còn 2.5tr 9.5” (Điện thoại di động này, M giao cho T quản lý, sử dụng).

Ngày 08/5/2019, Đinh Thị Nguyệt T gọi điện, giới thiệu là vợ của Phan Tuấn Lộc và chốt đơn hàng với Động. Ngày 09/5/2019, Động đến Bưu cục Hưng Yên, nộp 2.500.000 đồng vào tài khoản số 8300139135008 Ngân hàng MBBank tên Phan Tuấn Lộc. Sau khi nộp tiền, Động liên lạc thì được T cho biết còn thiếu bơm ép, yêu cầu nộp thêm 800.000 đồng mua bơm; anh Động tiếp tục đến Bưu cục Hưng Yên nộp 800.000 đồng vào tài khoản trên rồi liên lạc lại thì T nói còn thiếu 600.000 đồng tiền cước xe vận chuyển, yêu cầu nộp đủ mới giao

hàng. Anh Động đến Ngân hàng MBBank Chi nhánh Hưng Yên nộp 600.000 đồng vào tài khoản trên nhưng sau đó không nhận được súng như thỏa Tận. M đã rút 3.900.000 đồng chiếm đoạt được của Nguyễn Văn Động, chi tiêu cá nhân.

12. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn M đối với Vi Văn Xem.

Cuối tháng 5/2019, xem video quảng cáo súng trên youtube.com, anh Xem điện thoại đến số 0344740555 hỏi mua khẩu súng với giá 5.000.000 đồng (kết quả điều tra xác định là khách hàng của bị can Nguyễn Văn M). M yêu cầu Xem nộp trước số tiền 3.000.000 đồng. Ngày 25/5/2019, Xem đến Bưu điện huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn nộp số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản số 0691000425308, chủ tài khoản Phan Tuấn Lộc Tộc Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tây Hà Nội. Sau đó, nộp tiếp 1.200.000 đồng và 800.000 đồng vào tài khoản số 0691000425308 tên Phan Tuấn Lộc. Các đối tượng yêu cầu Xem nộp 1.500.000 đồng mua 100 viên đạn, nhưng Xem không mua đạn, không nộp tiền mà liên lạc để nhận hàng thì bị chặn. Xem bị chiếm đoạt 5.000.000 đồng, số tiền này vẫn ở trong số dư tài khoản 0691000425308 tên Phan Tuấn Lộc (số dư 10.775.243 đồng đang bị phong tỏa).

Như vậy: Bị cáo Nguyễn Văn M và đồng phạm đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 12 bị hại với tổng số tiền 68.400.000 đồng (*Sáu tám triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn M, Tạ Văn K, Tạ Văn L, Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế V đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu sau:

- Tạm giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn M: 05 Quyền sở kê ngang, 01 bút dạ, 01 tờ giấy A4, 05 Thẻ ATM (gồm 02 thẻ ngân hàng BIDV mang tên VO VAN NGAN, PHAN TUAN LOC; 02 thẻ ngân hàng MBBank mang tên VO VAN NGAN, PHAN TUAN LOC; 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên PHAN TUAN LOC), 04 Thẻ căn cước C dân (mang tên Lê Đức Hòa, Nguyễn Thanh Hoàng, Nguyễn Vinh Thảo, Nguyễn Văn Tình), 01 Giấy chứng M nhân dân mang tên Nguyễn Văn Thà, 02 bơm cao áp, 02 khẩu súng, 23 linh kiện súng, 05 băng súng bằng gỗ, 01 chậu nhựa chứa nhiều đạn chì, 03 vỏ đạn.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn M: 06 Điện thoại, 01 Thẻ căn cước C dân mang tên Nguyễn Văn M, 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn M, 02 Thẻ ATM (gồm thẻ ngân hàng Agribank và BIDV đều mang tên Nguyễn Văn M), số tiền 1.110.000.000 đồng; 01 hợp đồng mua bán xe ô tô; 01 hợp đồng chuyển nhượng đất; 01 bản sao hộ khẩu.

- Tạm giữ của Tạ Văn L: 04 Điện thoại, 01 Giấy chứng M nhân dân mang tên Tạ Văn L, 01 Giấy phép lái xe mang tên Tạ Văn L, 02 Thẻ ATM (gồm thẻ ngân hàng Viettinbank mang tên Hoàng Thị Ngọc Bích và Tạ Văn L).

- Tạm giữ của Tạ Văn K: 02 Điện thoại, 01 Thẻ căn cước C dân mang tên Phan Tuấn Lộc, 01 Thẻ căn cước C dân mang tên Phan Nguyên Giáp, 01 Giấy phép lái xe mang tên Tạ Văn K, 01 Đăng ký xe mang tên Nguyễn Thế Huân, 01 Thẻ ATM Ngân hàng Techcombank mang tên Tạ Văn K.

- Tạm giữ của Đinh Thị Nguyệt T: 01 Điện thoại di động.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn C: Số tiền 13.000.000 đồng

- Tạm giữ của Nguyễn Văn M: Số tiền 15.000.000 đồng.

- Tạm giữ của Phạm Văn Hiển: 02 khẩu súng, 05 linh kiện súng, 02 thanh kim loại, 02 trụ chụp ảnh ghi hình, 26 viên đạn, 01 máy ảnh, 01 máy tính xách tay, 01 điện thoại, 01 hộ chiếu, 02 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng M nhân dân (giấy tờ đều mang tên Phạm Văn Hiển), 03 thẻ ATM của Phạm Văn Hiển.

- Tạm giữ của Nguyễn Đức Anh: 03 chứng từ ngân hàng, 14 ảnh chụp màn hình điện thoại nội dung liên quan đến việc bị lừa mua súng, 01 USB.

- Tạm giữ của Hoàng Văn Tiến: 01 giấy chứng M nhân dân bản sao, 03 chứng từ giao dịch ngân hàng, 27 ảnh chụp màn hình điện thoại nội dung liên quan đến việc bị lừa mua súng.

- Tạm giữ của Nguyễn M Hiếu: 01 giấy chứng M nhân dân bản sao, 01 sổ hộ khẩu bản sao, 02 chứng từ giao dịch ngân hàng.

- T giữ của Ngân hàng MBbank chi nhánh Việt Trì: 02 hồ sơ mở tài khoản thanh toán bản gốc của khách hàng tên Đặng Quang Vương, số tài khoản 3530104315007 và của khách hàng tên Phan Nguyên Giáp, số tài khoản 3510143393002.

- T giữ của Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Phú Thọ 01 hồ sơ mở tài khoản thanh toán bản gốc của khách hàng tên Đặng Quang Vương, số tài khoản 0801000261463.

- T giữ của Ngân hàng Techcombank chi nhánh Việt Trì 01 hồ sơ mở tài khoản thanh toán bản gốc của khách hàng tên Đặng Quang Vương, số tài khoản 19031683018868.

- T giữ của Ngân hàng BIDV chi nhánh Hùng Vương 01 hồ sơ mở tài khoản thanh toán bản gốc của khách hàng tên Đặng Quang Vương, số tài khoản 4810000163061.

- T giữ của Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Hùng Vương 01 hồ sơ mở tài khoản thanh toán bản gốc của khách hàng tên Võ Văn Ngân, số tài khoản 107867183338.

- T giữ của Ngân hàng BIDV chi nhánh Đông Hà Nội 01 hồ sơ mở tài khoản thanh toán bản gốc của khách hàng tên Võ Văn Ngân, số tài khoản 21410002715090.

- T giữ của Ngân hàng Techcombank chi nhánh Nam Việt Trì 01 hồ sơ mở tài khoản thanh toán bản gốc của khách hàng tên Phan Nguyên Giáp, số tài khoản 19033351025014.

- T giữ của Ngân hàng Techcombank chi nhánh Sơn Tây 01 hồ sơ mở tài khoản thanh toán bản gốc của khách hàng tên Phan Tuấn Lộc, số tài khoản 19034098679017.

- T giữ của Ngân hàng BIDV chi nhánh Sơn Tây 01 hồ sơ mở tài khoản thanh toán bản gốc của khách hàng tên Phan Tuấn Lộc, số tài khoản 45110000692404.

- T giữ của Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tây Hà Nội 01 hồ sơ mở tài khoản thanh toán bản gốc của khách hàng tên Phan Tuấn Lộc, số tài khoản 0691000425308.

- Bản photo 07 hồ sơ mở tài khoản thanh toán của 05 chi nhánh Ngân hàng gồm MBbank Sơn Tây, MBbank Đông Anh (02 tài khoản), Agribank Đông Anh (02 tài khoản), Viettinbank Đông Anh, Agribank Phú Thọ.

- Bản sao kê chi tiết giao dịch của 21 tài khoản có liên quan trong vụ án (gồm tài khoản của Nguyễn Văn M, Đinh Thị Nguyệt T và các tài khoản Nguyễn Văn M, Tạ Văn K sử dụng giấy tờ giả để mở).

Kết quả giám định:

- Ngày 31/5/2019, Phòng Cảnh sát hình sự C an tỉnh có Quyết định trưng cầu giám định số 24/QĐ đối với 04 khẩu súng, 26 viên đạn đã T giữ. Tại bản Kết luận giám định số 1081 ngày 14/6/2019 của Phòng Kỹ Tật hình sự C an tỉnh kết luận: *“Khẩu súng ngắn ký hiệu S1 không phải là súng quân dụng, là C cụ hỗ trợ; tên súng ZORAKI 2914-TD; súng không còn sử dụng để bắn được. Khẩu súng dài ký hiệu S2 không phải là súng quân dụng, là súng săn (súng hơi); tên súng EDGun; súng vẫn còn sử dụng để bắn được. Khẩu súng dài ký hiệu S3 không phải là súng quân dụng, là súng thể thao; tên súng RUGER; súng vẫn còn sử dụng để bắn được. Khẩu súng dài ký hiệu S4 không phải là súng quân dụng, là súng săn (súng hơi); tên súng Fxairguns USD; súng không còn sử dụng để bắn được. 26 viên đạn ký hiệu D1 không phải là đạn quân dụng; đạn vẫn còn sử dụng để bắn được; đạn thường được sử dụng cho súng thể thao”*.

- Ngày 01/7/2019, Phòng Cảnh sát hình sự C an tỉnh Sơn La có quyết định trưng cầu giám định số 28/QĐ-PC02 đối với 06 Thẻ căn cước C dân (mang tên Lê Đức Hòa, Nguyễn Thanh Hoàng, Nguyễn Vinh Thảo, Nguyễn Văn Tình, Phan Tuấn Lộc, Phan Nguyên Giáp), 01 Giấy chứng M nhân dân mang tên Nguyễn Văn Thà. Tại bản Kết luận giám định số 3748/C09-P5 ngày 30/7/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ C an kết luận: *“06 căn cước C dân ký hiệu từ A1*

đến A6 và 01 Giấy chứng M nhân dân (ký hiệu A7) là căn cước C dân, Giấy chứng M nhân dân giả”.

- Phòng Cảnh sát hình sự C an tỉnh Sơn La có các Quyết định trưng cầu giám định: số 35/QĐ ngày 11/10/2019; số 40/QĐ ngày 24/12/2019 đối với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Văn M và Tạ Văn K tại hồ sơ mở tài khoản ở các Ngân hàng nêu trên. Các Kết luận giám định số 1576 ngày 16/10/2019, 170 ngày 07/01/2020 của Phòng Kỹ Thuật hình sự C an tỉnh kết luận: Chữ viết, chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A21 đều là của Nguyễn Văn M và Tạ Văn K.

- Ngày 15/10/2019, Phòng Cảnh sát hình sự C an tỉnh Sơn La có Quyết định trưng cầu giám định số 36/QĐ đối với chữ viết trên 04/05 cuốn sổ T giữ tại nhà M khi khám xét (01 cuốn sổ không thể hiện nội dung gì). Tại bản Kết luận giám định số 1587 ngày 18/10/2019 của Phòng Kỹ Thuật hình sự C an tỉnh kết luận: Chữ viết trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A12 đến A15 đều là của Đinh Thị Nguyệt T.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo: Nguyễn Văn M về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Tạ Văn K, Tạ Văn L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Thế V về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo Nguyễn Văn M, Tạ Văn K, Tạ Văn L, Nguyễn Thế V, Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M đều khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu; cụ thể: Các bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, làm các video quảng cáo bán súng hơi, súng săn, súng PCP giá rẻ, đăng tải lên mạng xã hội youtube.com bằng nhiều tài khoản khác nhau. M đã mua Giấy chứng M nhân dân giả, Thẻ căn cước C dân giả, sử dụng các giấy tờ đó mở tài khoản ở nhiều chi nhánh ngân hàng trên địa bàn Hà Nội, Phú Thọ; mua sim điện thoại với số Tê bao đẹp và tạo lòng tin, yêu cầu người mua chuyển tiền vào tài khoản do M mở, sau đó không giao hàng, thực hiện hành vi chiếm đoạt tổng số tiền 68.400.000 đồng của 12 người bị hại.

- Người bị hại gồm: Trần Quang Huấn, Thân Văn Ba, Hồ Quy Hải, Nguyễn Thị Diễm Vy, Nguyễn C Hiếu, Lê Việt Bắc, Lê Văn Nam, Nguyễn M Hiếu, Nguyễn Đức Anh, Hoàng Văn Tiến, Nguyễn Văn Động và Vi Văn Xem

đều có đơn xin xét xử vắng mặt; đồng thời nêu ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Trần Thị Hà: Đối với số tiền 600.000.000 đồng đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chị trong quá trình điều tra, số tiền này chị đã trả cho những người mà Nguyễn Văn M vay chị nhất trí, không có ý kiến gì. Còn đối với số tiền 441.600.000 đồng hiện đang bị tạm giữ, đây là số tiền do Nguyễn Văn M (chồng chị) buôn bán mà có, không phải do hành vi phạm tội của Nguyễn Văn M và các đồng phạm, đề nghị được trả lại cho gia đình.

+ Anh Trần Kim Dũng xác nhận có cho Nguyễn Văn M vay số tiền 200.000.000 đồng và chị Hà (vợ Nguyễn Văn M) đã trả lại cho anh Dũng đầy đủ số tiền này. Do đó, anh Dũng không có yêu cầu gì.

*** Tranh luận:**

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Tạ Văn K, Tạ Văn L, Nguyễn Thế V, Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo Nguyễn Văn M, Tạ Văn K, Tạ Văn L phạm thêm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại các Điều 174, 341 Bộ luật hình sự.

+ Căn cứ điểm a, c khoản 2, khoản 5 Điều 174; điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 30 đến 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và từ 30 đến 36 tháng tù về tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 60 đến 72 tháng tù.

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Văn K từ 24 đến 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và từ 24 đến 30 tháng tù về tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 48 đến 60 tháng tù.

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Văn L từ 24 đến 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và từ 24 đến 30 tù về tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 48 đến 60 tháng tù.

+ Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 53; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V từ 30 đến 36 tháng. tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị Nguyệt T từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo từ 48 đến 60 tháng.

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo từ 48 đến 60 tháng.

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo từ 48 đến 60 tháng.

Về hình phạt bổ sung:

Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 30.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Tạ Văn K, Tạ Văn L, Nguyễn Thế V, Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M.

Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Đối với số tiền 441.600.000 đồng, T giữ của bị cáo Nguyễn Văn M, đề nghị Hội đồng xét xử tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với khoản tiền phạt bổ sung và án phí, còn lại trả cho bị cáo M.

+ Đối với số tiền 15.000.000 đồng T giữ của bị cáo Nguyễn Văn M là tiền buôn bán súng mà có, đề nghị tịch T nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 13.000.000 đồng T giữ của bị cáo Nguyễn Văn C là tiền buôn bán súng mà có, đề nghị tịch T nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền phong tỏa 163.945.000 đồng tại các tài khoản do bị cáo Nguyễn Văn M và các đồng phạm sử dụng Giấy chứng M nhân dân, căn cước C dân giả để mở tại các Ngân hàng không đúng quy định pháp luật và là nguồn tiền T lợi bất chính từ việc bán súng trái phép, đề nghị truy T, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với các khẩu súng, viên đạn thể thao và linh kiện súng, Thẻ ngân hàng, Thẻ căn cước C dân, chứng M nhân dân, giấy tờ viết tay T giữ của Nguyễn Văn M, Tạ Văn K, Tạ Văn L đều liên quan đến hành vi phạm tội, là giấy tờ giả không được lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch T tiêu hủy.

+ Đối với 06 chiếc điện thoại T giữ của Nguyễn Văn M; 04 chiếc điện thoại T giữ của Tạ Văn L; 02 chiếc điện thoại T giữ của Tạ Văn K; 01 chiếc điện thoại T giữ của Đinh Thị Nguyệt T đều được các bị cáo sử dụng vào quá trình thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị tịch T nộp ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 thẻ căn cước C dân mang tên Nguyễn Văn M; Trả lại cho bị cáo Tạ Văn L 01 chứng M nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Tạ Văn L; Trả lại cho bị cáo Tạ Văn K 01 giấy phép lái xe mang tên Tạ Văn K và 01 đăng ký mô tô xe máy mang tên Nguyễn Thế Huân.

Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Nguyễn Văn M, Tạ Văn K, Tạ Văn L, Nguyễn Thế V, Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M đều nhất trí với luận tội và quy kết của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo đều cảm thấy rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của M, đề nghị Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố, Hội đồng xét xử thấy Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Do cần xác định thêm tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra của các bị cáo trong vụ án, ngày 17/4/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định số 03/2020/HSST-QĐ về việc trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La để điều tra bổ sung. Cùng ngày 17/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-VKS-P3 về việc trả hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La để điều tra bổ sung. Kết quả điều tra bổ sung đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, do đó xác định không có vi phạm tố tụng. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người bị hại đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án về thời gian, địa điểm mở phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn M, Tạ Văn K, Tạ Văn L, Nguyễn Thế V, Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với các bị cáo; cụ thể: Trong thời gian từ tháng 4/2018 đến tháng 5/2018, với mục đích chiếm đoạt tiền

của các bị hại có nhu cầu mua súng hơi, súng thể thao, súng săn và linh kiện súng, Nguyễn Văn M, Tạ Văn K, Tạ Văn L, Nguyễn Thế V, Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M đã dùng thủ đoạn gian dối, làm các video quảng cáo bán súng hơi, súng săn, súng PCP giá rẻ, đăng tải lên mạng xã hội youtube.com bằng nhiều tài khoản khác nhau. M đã mua Giấy chứng M nhân dân giả, Thẻ căn cước C dân giả, sử dụng các giấy tờ đó mở tài khoản ở nhiều Chi nhánh Ngân hàng trên địa bàn Hà Nội, Phú Thọ...; mua sim điện thoại với số Tê bao đẹp và tạo lòng tin, yêu cầu người mua chuyển tiền vào tài khoản do M mở, sau đó không giao hàng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của 12 bị hại với tổng số tiền 68.400.000 đồng (*Sáu tám triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Lời khai nhận tội của các bị cáo được chứng M bằng các căn cứ sau:

- Đơn tố giác tội phạm, lời khai của các bị hại và tài liệu do bị hại cung cấp làm căn cứ chứng M Nguyễn Văn M và đồng phạm đã có hành vi gian dối, lợi dụng lòng tin của khách hàng yêu cầu cầu nộp tiền vào các tài khoản được lập giả mạo tại các Ngân hàng để chiếm đoạt tiền của các bị hại.

- Biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn M ngày 28/5/2019 tại thôn Chấn Yên, xã V, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc cùng các đồ vật tạm giữ được khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn M; các đồ vật, tài liệu do các bị cáo Nguyễn Văn M, Tạ Văn K, Tạ Văn L, Nguyễn Thế V, Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M giao nộp cho cơ quan điều tra.

- Kết quả điều tra thông qua các tài liệu, đồ vật đã T thập được gồm: 11 bộ Hồ sơ gốc đề nghị mở tài khoản; Bản sao kê chi tiết giao dịch qua tài khoản do bị cáo Nguyễn Văn M và Tạ Văn K, Tạ Văn L sử dụng giấy tờ giả để mở tài khoản tại các Ngân hàng MBBank, Viettinbank, Techcombank, BIDV và tại chi nhánh Ngân hàng Agribank như Việt Trì, Phú Thọ, Hùng Vương, Đông Hà Nội, Sơn Tây, Đông Anh...; các giấy nộp tiền, biên bản kiểm tra điện thoại, T List tin nhắn điện thoại và Zalo từ các số Tê bao do Nguyễn Văn M mua và cùng các bị cáo Tạ Văn K, Tạ Văn L, Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế V sử dụng để liên lạc với các số Tê bao của khách hàng thể hiện việc các bị hại nộp tiền vào tài khoản theo yêu cầu của các bị cáo, nhưng không nhận được súng hơi, súng thể thao, súng săn (hoặc linh kiện súng) như đã thỏa Tận, thông qua đó chiếm đoạt tài sản của 12 bị hại, cụ thể như sau:

Nguyễn Văn M chiếm đoạt của người bị hại Trần Quang Huân số tiền 10.800.000 đồng, của Thân Văn Ba số tiền 11.000.000 đồng, của Hồ Quý Hải số tiền 500.000 đồng, của Nguyễn Thị Diễm Vy số tiền 2.000.000 đồng, của Nguyễn C Hiếu số tiền 1.500.000 đồng; Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn C chiếm đoạt của người bị hại Lê Việt Bắc số tiền 6.300.000 đồng, Lê Văn Nam số tiền 4.600.000 đồng; Nguyễn Văn M và Tạ Văn K chiếm đoạt của bị hại Nguyễn M Hiếu số tiền 7.300.000 đồng; Nguyễn Văn M cùng với Tạ Văn K, Tạ Văn L chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Đức Anh số tiền 6.000.000 đồng; Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế V, Đinh Thị Nguyệt T chiếm đoạt của bị hại Hoàng Văn

Tiền số tiền 9.500.000 đồng; Nguyễn Văn M và Đinh Thị Nguyệt T chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Văn Động số tiền 3.900.000 đồng; Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn M chiếm đoạt của bị hại Vi Văn Xem số tiền 5.000.000 đồng.

- Kết luận giám định số 1081 ngày 14/6/2019 của Phòng Kỹ Thuật hình sự C an tỉnh kết luận: “*Khẩu súng ngắn ký hiệu S1 không phải là súng quân dụng, là C cụ hỗ trợ; tên súng ZORAKI 2914-TD; súng không còn sử dụng để bắn được. Khẩu súng dài ký hiệu S2 không phải là súng quân dụng, là súng săn (súng hơi); tên súng EDGun; súng vẫn còn sử dụng để bắn được. Khẩu súng dài ký hiệu S3 không phải là súng quân dụng, là súng thể thao; tên súng RUGER; súng vẫn còn sử dụng để bắn được. Khẩu súng dài ký hiệu S4 không phải là súng quân dụng, là súng săn (súng hơi); tên súng Fxairguns USD; súng không còn sử dụng để bắn được. 26 viên đạn ký hiệu D1 không phải là đạn quân dụng; đạn vẫn còn sử dụng để bắn được; đạn thường được sử dụng cho súng thể thao*”.

- Kết luận giám định số 3748/C09-P5 ngày 30/7/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ C an kết luận: “*06 căn cước C dân ký hiệu từ A1 đến A6 và 01 Giấy chứng M nhân dân (ký hiệu A7) là căn cước C dân, Giấy chứng M nhân dân giả*”.

- Kết luận giám định số 1576 ngày 16/10/2019; Kết luận giám định số 170 ngày 07/01/2020 của Phòng Kỹ Thuật hình sự C an tỉnh kết luận: *Chữ viết, chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A21 đều là của Nguyễn Văn M và Tạ Văn K.*

- Kết luận giám định số 1587 ngày 18/10/2019 của Phòng Kỹ Thuật hình sự C an tỉnh kết luận: *Chữ viết trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A12 đến A15 đều là của Đinh Thị Nguyệt T.*

- Các tài liệu điều tra, xác M liên quan đến các bị cáo do Cơ quan điều tra T thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng M trên, có đủ cơ sở kết luận như sau:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn M, Tạ Văn K và Tạ Văn L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế V, Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn M phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự;

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn M cùng các bị cáo khác đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của 12 bị hại với tổng số tiền là 68.400.000 đồng (*Sáu tám triệu bốn trăm nghìn đồng*), hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Có tổ chức*” và “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Ngoài ra bị cáo M đã sử dụng giấy tờ

giả để mở tài khoản tại các Ngân hàng nhằm mục đích thực hiện hành vi phạm tội, vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng*” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

Bị cáo Tạ Văn K đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của 02 bị hại với tổng số tiền là 13.300.000 đồng (*Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng*); Bị cáo Tạ Văn L đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của 01 bị hại với số tiền là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*), hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Có tổ chức*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Ngoài ra các bị cáo Tạ Văn K, Tạ Văn L đã sử dụng giấy tờ giả để mở tài khoản tại các Ngân hàng nhằm mục đích thực hiện hành vi phạm tội, vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng*” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

Bị cáo Nguyễn Thế V đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của 01 bị hại với số tiền là 9.500.000 đồng (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*), trong khi bị cáo đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Có tổ chức*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Bị cáo Đinh Thị Nguyệt T đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của 02 bị hại với tổng số tiền là 13.400.000 đồng (*Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng*); Bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của 02 bị hại với tổng số tiền là 10.900.000 đồng (*Mười triệu chín trăm nghìn đồng*); Bị cáo Nguyễn Văn M đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của 01 bị hại với số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Có tổ chức*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Văn M, Tạ Văn K, Tạ Văn L, Nguyễn Thế V, Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M đều là người có trình độ học vấn, nhận thức rõ về hành vi mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng do không có C ăn việc làm ổn định, muốn có tiền sử dụng cho bản thân mà không bỏ C sức lao động chính đáng; các bị cáo đã lợi dụng mạng internet, mạng viễn thông, lợi dụng lòng tin của các bị hại để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và sử dụng giấy tờ giả của cơ quan tổ chức, mở các tài khoản tại nhiều Ngân hàng khác nhau nhằm mục đích phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo diễn ra trong một thời gian dài với nhiều bị hại ở nhiều tỉnh, thành phố khác

nhau; mang tính chất nghiêm trọng, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, việc các cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, điều tra, truy tố các bị cáo ra trước pháp luật để xử lý là thích đáng.

[5] Vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Hành vi phạm tội của các bị cáo có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, lên kế hoạch bài bản, cách thức tổ chức và có sự liên kết chặt chẽ với nhau; trong đó, bị cáo M luôn là người chủ động lên kế hoạch, rủ rê, lôi kéo thêm các bị cáo khác cùng tham gia, điều khiển và chỉ đạo hoạt động chung hành vi phạm tội. Việc phân C nhiệm vụ giữa M và các bị cáo còn lại luôn có sự thay đổi, chuyển hóa cho nhau; tùy từng tình huống và tùy từng bị hại, lúc bị cáo này đóng vai là nhân viên bán hàng, tư vấn sản phẩm, thì bị cáo khác đóng vai là kế toán hoặc lái xe giao hàng, giữa các bị cáo luôn có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, toàn bộ hoạt động đều được bị cáo T ghi chép chi tiết vào sổ sách để bị cáo M theo dõi. Mỗi lần chiếm đoạt được tiền của các bị hại, bị cáo M chia cho các bị cáo L, K, C, M, V theo tỷ lệ phần trăm đã thỏa Tận từ trước; riêng với bị cáo T và M có quan hệ tình cảm nên các bị cáo không chia theo tỷ lệ phần trăm mà tùy lượng tiền chiếm đoạt được để M cho T nhiều hoặc ít.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là có tổ chức; trong đó, bị cáo M giữ vai trò chính, là người chủ mưu, trực tiếp điều hành, cầm đầu và hưởng lợi chính trong các lần phạm tội, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Tạ Văn K, Tạ Văn L, Nguyễn Thế V, Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm tích cực, các bị cáo đều là người thực hành, giúp sức, hỗ trợ, tạo cơ hội, tạo điều kiện về không gian và thời gian... để cùng nhau thực hiện trót lọt hành vi phạm tội, nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn M, Tạ Văn K, Tạ Văn L, Nguyễn Văn C, Đinh Thị Nguyệt T đều đã thực hiện hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của bị hại từ 02 (hai) lần, Tộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ‘*Phạm tội 02 lần trở lên*’ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thế V đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội nghiêm trọng do cố ý, nhưng tình tiết này đã được quy định là tình tiết định khung hình phạt nên không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Thế V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn M, Tạ Văn K, Tạ Văn L, Nguyễn Thế V, Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, hoàn trả lại cho 12 bị hại với tổng số tiền là 68.400.000 đồng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn M, Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C có ông nội được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba; bị cáo Nguyễn Thế V đã đầu thú về hành vi phạm tội, nên được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Nguyễn Văn M đã sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Do vậy chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) bị cáo Nguyễn Văn M một khoản tiền nhất định theo quy định tại khoản 5 Điều 174; khoản 4 Điều 341 và khoản 2, 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Tạ Văn K, Tạ Văn L, Nguyễn Thế V, Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M. Xét thấy, các bị cáo không có T nhập ổn định, đều là đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Văn M thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, các bị cáo cũng chưa được hưởng lợi nhiều từ việc lừa đảo. Do vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn M, Tạ Văn K, Tạ Văn L, Nguyễn Thế V, Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm hoàn trả cho các bị hại tổng số tiền là 68.400.000 đồng. Trong quá trình điều tra, theo nguyện vọng của các bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra – C an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 13/QĐ-CSHS ngày 14/5/2020, xử lý số tiền 68.400.000 đồng T giữ của các bị cáo, bằng hình thức trả lại cho 12 bị hại trong vụ án. Xét thấy, việc tự nguyện bồi thường và xử lý vật chứng tại cơ quan điều tra là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật.

[9] Xử lý vật chứng:

[9.1] Xử lý vật chứng là tiền:

- Đối với số tiền phong tỏa tại các Ngân hàng 163.945.000 đồng tại các tài khoản do Nguyễn Văn M và đồng phạm sử dụng Giấy chứng M nhân dân, căn cước C dân giả để mở tài khoản không đúng quy định pháp luật, xác định là nguồn tiền T lợi bất chính từ việc bán súng hơi, súng săn, súng PCP, súng thể thao và phụ kiện súng mà có, cần tịch T sung (nộp) ngân sách Nhà nước.

Đối với các Ngân hàng đang quản lý số tiền có trong tài khoản bị phong tỏa của các bị cáo có trách nhiệm chuyển số tiền có trong tài khoản bị phong tỏa đến tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 13.000.000 đồng do Nguyễn Văn C giao nộp; 15.000.000 đồng do Nguyễn Văn M giao nộp đều là tiền các bị cáo được hưởng lợi khi tham gia hoạt động phạm tội cùng Nguyễn Văn M, cần tịch T sung (nộp) ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 441.600.000 đồng, T giữ của Nguyễn Văn M, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cần trả lại cho Nguyễn Văn M.

[9.2] Xử lý vật chứng là tài sản và đồ vật, tài liệu:

- Đối với 06 chiếc điện thoại T giữ của Nguyễn Văn M; 04 chiếc điện thoại T giữ của Tạ Văn L; 02 chiếc điện thoại T giữ của Tạ Văn K; 01 chiếc điện thoại T giữ của Đinh Thị Nguyệt T đều được các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch T sung (nộp) ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 Căn cước C dân số 026091000759 mang tên Nguyễn Văn M và 01 Giấy phép lái xe hạng B2 có số 260188016897 mang tên Nguyễn Văn M; đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M.

- Đối với 01 Chứng M nhân dân có số 135455715 mang tên Tạ Văn L; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Tạ Văn L đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Tạ Văn L.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng D có số 260094263402 mang tên Tạ Văn K; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy có số 008789 mang tên Nguyễn Thế Huân đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Tạ Văn K.

- Đối với các Thẻ Ngân hàng BIDV mang tên NGUYEN VAN MANH; Thẻ AGRIBANK mang tên NGUYEN VAN MANH T giữ của Nguyễn Văn M; Thẻ ViettinBank mang tên TA VAN LAM T giữ của Tạ Văn L; Thẻ Techcombank mang tên TA VAN KHAI T giữ của Tạ Văn K đều là các giấy tờ liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch T tiêu hủy.

- Đối với Thẻ căn cước C dân mang tên Lê Đức Hòa, Nguyễn Văn Tình, Nguyễn Thanh Hoàng, Nguyễn Vinh Thảo, Nguyễn Văn Thà và tờ giấy A4 ghi chữ “SHOP PCP 034787022” T giữ của Nguyễn Văn M đều là các giấy tờ giả, liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch T tiêu hủy.

- Đối với các Thẻ Ngân hàng BIDV mang tên PHAN TUAN LOC, VO VAN NGAN; Thẻ ngân hàng TECHCOMBANK mang tên PHAN TUAN LOC, Thẻ Ngân hàng MB mang tên PHAN TUAN LOC, thẻ AGRIBANK mang tên T giữ của Nguyễn Văn M đều là các tài khoản do M dùng giấy tờ giả lập, liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch T tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc thẻ ViettinBank mang tên HOANG NGOC BICH, T giữ của Tạ Văn L đều liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch T tiêu hủy.

- Đối với 01 Thẻ căn cước mang tên Phan Tuấn Lộc, 01 thẻ căn cước mang tên Phan Nguyễn Giáp, T giữ của Tạ Văn K đều liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch T tiêu hủy.

- Đối với 02 khẩu súng bằng kim loại, 02 chiếc bơm khí, 23 linh kiện súng, 01 chậu nhựa, 4,5kg viên đạn bằng kim loại, 03 vỏ đạn màu đồng, 01 chiếc bút dạ màu xanh, 05 báng súng bằng gỗ T giữ của Nguyễn Văn M; 02 khẩu súng bằng kim loại, 26 viên đạn thể thao, 02 QLAT màu trắng bạc đen, 01 ống ngắm màu đen, 02 nòng súng, 02 thanh kim loại T giữ của Phan Văn Hiền đều là các đồ vật chưa được Nhà nước cấp phép sử dụng, nên cần tịch T tiêu hủy.

- Đối với 01 máy ảnh, 01 sổ hộ chiếu, 02 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng M nhân dân (giấy tờ đều mang tên Phạm Văn Hiền), 03 thẻ ATM của Phạm Văn Hiền, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 432/QĐ-PC02 ngày 09/6/2019, số 502/QĐ-PC02 ngày 18/7/2019, trả lại cho Phạm Văn Hiền các tài liệu nêu trên là phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Đối với các hành vi và đối tượng khác có liên quan:

Đối với đối tượng làm Giấy chứng M nhân dân giả, Thẻ căn cước Công dân giả; đối tượng bán súng và các linh kiện súng cho bị cáo M: Do M đặt mua trên mạng Internet, không nhớ tên, địa chỉ, số điện thoại của người bán nên Cơ quan điều tra không xác định được và không có căn cứ xử lý các đối tượng này.

Đối với đối tượng Phạm Văn Hiền: Kết quả điều tra xác định, Hiền không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nhưng đã có hành vi tàng trữ V khí thể thao, Công cụ hỗ trợ không có giấy phép, vi phạm điểm d khoản 5 Điều 10 Nghị định 167/NĐ-CP của Chính phủ. Ngày 26/02/2020, Ủy ban nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 714/QĐ-XPVPHC đối với Hiền, mức phạt 15.000.000 đồng.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Tạ Văn K, Tạ Văn L, Nguyễn Thế V, Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm a, c khoản 2, khoản 5 Điều 174; điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm hai tội: tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 30 (ba mươi) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 30 (ba mươi) tháng tù về tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt của 02 tội danh, buộc Nguyễn Văn M phải chịu hình phạt chung là 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn M 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

1.2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn K phạm hai tội: tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn K 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt của 02 tội danh, buộc Tạ Văn K phải chịu hình phạt chung là 52 (năm mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tạ Văn K.

1.3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn L phạm hai tội: tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt của 02 tội danh, buộc Tạ Văn L phải chịu hình phạt chung là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tạ Văn L.

1.4. Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 53; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thế V.

1.5. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Nguyệt T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Nguyệt T 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/8/2020).

Giao bị cáo Đinh Thị Nguyệt T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Thị Nguyệt T.

1.6. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/8/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

1.7. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám), thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/8/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách

nhệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận việc gia đình các bị cáo Nguyễn Văn M, Tạ Văn K, Tạ Văn L, Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế V đã bồi thường cho 12 bị hại với tổng số tiền 68.400.000 đồng (sáu mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng), cụ thể như sau:

2.1. Nguyễn Văn M hoàn trả cho bị hại Trần Quang Huân số tiền 10.800.000 đồng (*Mười triệu tám trăm nghìn đồng*) ;

2.2. Nguyễn Văn M hoàn trả cho bị hại Thân Văn Ba số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*) ;

2.3. Nguyễn Văn M hoàn trả cho bị hại Hồ Quy Hải số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) ;

2.4. Nguyễn Văn M hoàn trả cho bị hại Nguyễn Thị Diễm Vy số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*);

2.5. Nguyễn Văn M hoàn trả cho bị hại Nguyễn C Hiếu số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*);

2.6. Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn C hoàn trả cho bị hại Lê Việt Bắc số tiền 6.300.000 đồng (*Sáu triệu ba trăm nghìn đồng*) ;

2.7. Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn C hoàn trả cho bị hại Lê Văn Nam số tiền 4.600.000 đồng (*Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*);

2.8. Nguyễn Văn M và Tạ Văn K hoàn trả cho bị hại Nguyễn M Hiếu số tiền 7.300.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm nghìn đồng*);

2.9. Nguyễn Văn M, Tạ Văn K, Tạ Văn L hoàn trả cho bị hại Nguyễn Đức Anh số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*);

2.10. Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế V, Đinh Thị Nguyệt T hoàn trả cho bị hại Hoàng Văn Tiến số tiền 9.500.000 đồng (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*);

2.11. Nguyễn Văn M và Đinh Thị Nguyệt T hoàn trả cho bị hại Nguyễn Văn Động số tiền 3.900.000 đồng (*Ba triệu chín trăm nghìn đồng*);

2.12. Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn M hoàn trả cho bị hại Vi Văn Xem số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

[3]. Vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch T sung (nộp) ngân sách Nhà nước số tiền 163.905.454 đồng (*Một trăm sáu ba triệu chín trăm linh lăm nghìn bốn trăm năm tư đồng*) có trong các tài khoản của các Ngân hàng, gồm:

- Số tiền 99.108 đồng (*Chín chín nghìn một trăm linh tám đồng*) trong tài khoản 8300139135008 mang tên Phan Tuấn Lộc tại Ngân hàng TPCP Quân Đội (MB Bank) – Chi nhánh Sơn Tây theo Quyết định phong tỏa số 407/L-PC02 ngày 03/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an tỉnh Sơn La;

- Số tiền 11.773.043 đồng (*Mười một triệu bảy trăm bảy ba nghìn không trăm bốn ba đồng*) trong tài khoản 0691000425308 mang tên Phan Tuấn Lộc tại Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) – Chi nhánh Sơn Tây theo Quyết định phong tỏa số 401/L-PC02 ngày 07/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an tỉnh Sơn La;

- Số tiền 3.321.515 đồng (*Ba triệu ba trăm hai mốt nghìn năm trăm mười lăm đồng*) trong tài khoản 19034098679071 mang tên Phan Tuấn Lộc tại Ngân hàng Kỹ thương (Tecombank) – Chi nhánh Sơn Tây theo Quyết định phong tỏa số 404/L-PC02 ngày 03/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an tỉnh Sơn La;

- Số tiền 143.629 đồng (*Một trăm bốn ba nghìn sáu trăm hai chín đồng*) trong tài khoản 3510143393002 mang tên Phan Nguyên Giáp tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB Bank) – Chi nhánh Nam Việt Trì theo Quyết định phong tỏa số 395/L-PC02 ngày 03/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an tỉnh Sơn La;

- Số tiền 13.199 đồng (*Mười ba nghìn một trăm chín chín đồng*) trong tài khoản 3530104351007 mang tên Đặng Quang Vương tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB Bank) – Chi nhánh Nam Việt Trì theo Quyết định phong tỏa số 383/L-PC02 ngày 03/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an tỉnh Sơn La;

- Số tiền 5.811.351 đồng (*Năm triệu tám trăm mười một nghìn ba trăm năm mốt đồng*) trong tài khoản 0801000261463 mang tên Đặng Quang Vương tại Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) – Chi nhánh Phú Thọ theo Quyết định phong tỏa số 386/L-PC02 ngày 03/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an tỉnh Sơn La;

- Số tiền 79.342 đồng (*Bảy chín nghìn ba trăm bốn hai đồng*) trong tài khoản 19031683018868 mang tên Đặng Quang Vương tại Ngân hàng Kỹ thương (Tecombank) – Chi nhánh Việt Trì theo Quyết định phong tỏa số 389/L-PC02 ngày 03/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an tỉnh Sơn La;

- Số tiền 45.693 đồng (*Bốn lăm nghìn sáu trăm chín ba đồng*) trong tài khoản 142810000163061 mang tên Đặng Quang Vương tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hùng Vương theo Quyết

định phong tỏa số 380/L-PC02 ngày 03/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an tỉnh Sơn La;

- Số tiền 65.076 đồng (*Sáu lăm nghìn không trăm bảy sáu đồng*) trong tài khoản 0107867183338 mang tên Võ Văn Ngân tại Ngân hàng C thương (Vietinbank) – Chi nhánh Hùng Vương theo Quyết định phong tỏa số 392/L-PC02 ngày 03/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an tỉnh Sơn La;

- Số tiền 212.700 đồng (*Hai trăm mười hai nghìn bảy trăm đồng*) trong tài khoản 3140205562295 mang tên Nguyễn Thanh Hoàng tại Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh Đông Anh theo Quyết định phong tỏa số 410/L-PC02 ngày 03/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an tỉnh Sơn La;

- Số tiền 79.000 đồng (*Bảy chín nghìn đồng*) trong tài khoản 3140205562611 mang tên Nguyễn Thanh Hoàng tại Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh Đông Anh theo Quyết định phong tỏa số 413/L-PC02 ngày 03/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an tỉnh Sơn La;

- Số tiền 48.269.729 đồng (*Bốn tám triệu hai trăm sáu chín nghìn bảy trăm hai chín đồng*) trong tài khoản 106870025990 mang tên Nguyễn Thanh Hoàng tại Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh Đông Anh theo Quyết định phong tỏa số 419/L-PC02 ngày 03/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an tỉnh Sơn La;

- Số tiền 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*) trong tài khoản 2708205100250 mang tên Bùi M Nghĩa tại Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh Phú Thọ theo Quyết định phong tỏa số 04/L-PC02 ngày 07/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an tỉnh Sơn La;

- Số tiền 77.357.950 đồng (*Bảy bảy triệu ba trăm năm bảy nghìn chín trăm năm mươi đồng*) trong tài khoản 2810205056478 mang tên Nguyễn Văn M tại Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh Vĩnh Yên theo Quyết định phong tỏa số 02/L-PC02 ngày 07/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an tỉnh Sơn La.

(Ngân hàng TPCP Quân Đội (MB Bank) – Chi nhánh Sơn Tây; Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) – Chi nhánh Sơn Tây; Ngân hàng Kỹ thương (Tecombank) – Chi nhánh Sơn Tây; Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB Bank) – Chi nhánh Nam Việt Trì; Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) – Chi nhánh Phú Thọ; Ngân hàng Kỹ thương (Tecombank) – Chi nhánh Việt Trì; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hùng Vương; Ngân hàng C thương (Vietinbank) – Chi nhánh Hùng Vương; Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh Đông Anh; Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh Phú Thọ; Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam

(Agribank) – Chi nhánh Vĩnh Yên có trách nhiệm chuyển số tiền có trong tài khoản bị phong tỏa đến tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La để xử lý theo quy định của pháp luật).

3.2. Tịch T sung (nộp) ngân sách Nhà nước:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Do Nguyễn Văn M giao nộp. (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồi 16 giờ 30 phút, ngày 17/02/2020 giữa Cơ quan CSĐT C an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La*).

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*). Do Nguyễn Văn C giao nộp. (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồi 16 giờ 30 phút, ngày 17/02/2020 giữa Cơ quan CSĐT C an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La*).

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S vỏ màu đỏ (điện thoại cảm ứng), điện thoại đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, vỏ màu đen (điện thoại cảm ứng), điện thoại đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, vỏ màu đen (điện thoại cảm ứng), điện thoại đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, vỏ màu tím (điện thoại cảm ứng), có 02 imei và 04 số cuối, 6631; 6623, điện thoại đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Grand 110, vỏ màu xanh (điện thoại cảm ứng), điện thoại đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Grand 110, vỏ màu đen (điện thoại cảm ứng), điện thoại đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, vỏ màu đỏ (điện thoại cảm ứng), điện thoại đã qua sử dụng. T giữ của Tạ Văn L.

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, vỏ màu xanh (điện thoại cảm ứng), điện thoại đã qua sử dụng. T giữ của Tạ Văn L.

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, vỏ màu xanh (điện thoại cảm ứng), điện thoại đã qua sử dụng. T giữ của Tạ Văn L.

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A51W, vỏ màu xanh (điện thoại cảm ứng), điện thoại đã qua sử dụng. T giữ của Tạ Văn L.

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 vỏ màu vàng (điện thoại cảm ứng), điện thoại đã qua sử dụng. T giữ của Tạ Văn K.

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đồng (điện thoại cảm ứng), điện thoại đã qua sử dụng. T giữ của Tạ Văn K.

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động SAMSUNG J4+, màu hồng, (điện thoại cảm ứng), có 02 imei và 04 số cuối imei 1: 742/0; imei 2: 742/8, điện thoại đã qua sử dụng. T giữ của Đinh Thị Nguyệt T.

3.3. Tịch T tiêu hủy:

- 01 (một) Khẩu súng ngắn, thân súng bằng kim loại màu bạc dài 15,8cm có tay cầm màu nâu gỗ kích thước 04cm, trên thân súng có khắc chữ ZORAKI 2914-TD, Súng đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Khẩu súng tổng chiều dài 76,7cm, có báng súng bằng gỗ, thân súng bằng kim loại màu đen trên thân súng có khắc chữ EDGun, súng đã qua sử dụng, T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Thẻ ngân hàng BIDV có số 9704180104732664 mang tên PHAN TUAN LOC, thẻ được cấp tháng 4/2019, thẻ đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Thẻ ngân hàng BIDV có số 9704180101964161 mang tên VO VAN NGAN, thẻ được cấp tháng 03/2019, thẻ đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Thẻ ngân hàng TECHCOMBANK có số 9704078872304254 mang tên PHAN TUAN LOC, thẻ được cấp tháng 04/2019, thẻ đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Thẻ ngân hàng MB có số 9704222013122585 mang tên PHAN TUAN LOC, thẻ được cấp tháng 04/2019, thẻ đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Thẻ ngân hàng MB có số 9704222088555024 mang tên VO VAN NGAN, thẻ được cấp tháng 03/2019, thẻ đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Thẻ ngân hàng BIDV có số 9704180072618333 mang tên NGUYỄN VAN MANH, thẻ được cấp tháng 04/2017, thẻ đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Thẻ ngân hàng AGRIBANK có số 9704050805624884 mang tên NGUYỄN VAN MANH, thẻ được cấp tháng 03/2019, thẻ đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Thẻ Căn cước C dân có số 034090002323 mang tên Lê Đức Hòa. Do Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và giữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 09.6.2018. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Thẻ Căn cước C dân có số 010089096046 mang tên Nguyễn Văn Tình. Do Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và giữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 09.6.2018. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Thẻ Căn cước C dân có số 034089002308 mang tên Nguyễn Thanh Hoàng. Do Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và giữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 09.6.2018. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Thẻ Căn cước C dân có số 010089096003 mang tên Nguyễn Vinh Thảo. Do Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và giữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 09.6.2018. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Chứng M nhân dân có số 012077532 mang tên Nguyễn Văn Thà, do C an Thành Phố Hà Nội cấp ngày 21.11.2014. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Tờ giấy khổ A4 bị nhàu, có ghi chữ “SHOP PCP 034787022”, giấy đã qua sử dụng, T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Chiếc bơm khí bằng tay, làm bằng kim loại, bơm đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Chiếc bơm khí bằng điện màu đỏ, có gắn ống bơm, bơm đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 02 (Hai) Linh kiện màu đen, nghi linh kiện súng, đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 15 (Mười lăm) Linh kiện súng màu đen. Đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Chậu nhựa màu hồng, đường kính miệng chậu 30cm, chậu đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 4,5 (bốn phẩy năm kilogam) Viên đạn bằng kim loại màu đen. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 03 (ba) vỏ đạn màu đồng, bên dưới vỏ đạn có khắc chữ “OZK”, vỏ đạn đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Chiếc bút dạ màu xanh, không có nắp đậy, bút đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 06 (sáu) Linh kiện súng làm bằng kim loại màu đen, linh kiện súng đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 05 (năm) Báng súng bằng gỗ, báng súng đã qua sử dụng. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Chiếc thẻ VietinBank có số 9704151511871569 mang tên HOANG NGOC BICH, thẻ được cấp tháng 11/2017. T giữ của Tạ Văn L.

- 01 (một) Chiếc thẻ VietinBank có số 9704151518767018 mang tên TA VAN LAM, thẻ được cấp tháng 06/2018. T giữ của Tạ Văn L.

- 01 (một) Thẻ căn cước C dân có số 034089978642 mang tên Phan Tuấn Lộc, do Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 09.6.2018. T giữ của Tạ Văn K.

- 01 (một) Thẻ căn cước C dân có số 034089096816 mang tên Phan Nguyên Giáp, do Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 09.6.2018. T giữ của Tạ Văn K.

- 01 (một) Chiếc thẻ Techcombank có số 9704078850141975 mang tên TA VAN KHAI, thẻ được cấp tháng 02.2017. T giữ của Tạ Văn K.

- 01 (một) Khẩu súng, nòng súng được làm bằng kim loại màu đen, chiều dài súng 104,5cm, báng súng bằng gỗ màu nâu, trên thân súng có ký hiệu “205-

55 RUGER MODEL 10/22 TACTICAL”, có gắn ống ngắm, đầu súng có lắp giảm thanh, súng đã qua sử dụng. (Hai bên giao nhận không kiểm tra thiết bị bên trong của súng). T giữ của Phạm Văn Hiền.

- 01 (một) Khẩu súng được làm bằng kim loại màu đen, chiều dài súng 68cm, báng súng bằng nhựa màu đen, súng chưa có nòng, trên thân súng có ký hiệu “Fxaiguns USA”, súng đã qua sử dụng. T giữ của Phạm Văn Hiền.

- 26 (hai mươi sáu) Viên đạn thể thao màu vàng - đen. T giữ của Phạm Văn Hiền.

- 02 (Hai) QLAT màu trắng, bạc - đen, qlat đã qua sử dụng, T giữ của của Phạm Văn Hiền.

- 01 (một) ống ngắm màu đen dài 32cm, ống ngắm đã qua sử dụng, T giữ của Phạm Văn Hiền.

- 02 (hai) Nòng súng (trong đó có 01 nòng súng màu xám dài 45 cm, 01 nòng súng màu đen dài 40cm), nòng súng đã qua sử dụng, T giữ của Phạm Văn Hiền.

- 02 (hai) Thanh kim loại màu đen, dài 60cm, đã qua sử dụng. T giữ của Phạm Văn Hiền.

3.4. Trả cho bị cáo Nguyễn Văn M:

- Số tiền 441.600.000 đồng (Bốn trăm bốn một triệu sáu trăm nghìn đồng) T giữ của Nguyễn Văn M. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 17/02/2020 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 14/5/2020 giữa Cơ quan CSĐT C an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

- 01 (một) Thẻ Căn cước C dân có số 026091000759 mang tên Nguyễn Văn M. Do Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 08.8.2018. T giữ của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 có số 260188016897 mang tên Nguyễn Văn M. Do sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 06.9.2018. T giữ của Nguyễn Văn M.

3.5. Trả cho bị cáo Tạ Văn L:

- 01 (một) Chứng M nhân dân có số 135455715, mang tên Tạ Văn L, do C an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 18.6.2008. T giữ của Tạ Văn L.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C có số 260122261552, mang tên Tạ Văn L, do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 03.10.2017. T giữ của Tạ Văn L.

3.6. Trả cho bị cáo Tạ Văn K:

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng D có số 260094263402, mang tên Tạ Văn K, do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 03.5.2017. T giữ của Tạ Văn K.

- 01 (một) Đăng ký mô tô, xe máy có số 008789 mang tên Nguyễn Thế Huân, có biển số đăng ký 88G1-025.12, do Công an huyện Bình xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 18.05.2011. T giữ của Tạ Văn K.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn M, Tạ Văn K, Tạ Văn L, Nguyễn Thế V, Đinh Thị Nguyệt T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC02- Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người có quyền lợi liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục T.H.A dân sự tỉnh Sơn La;
- Ủy ban nhân dân xã V, huyện D;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện A;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuấn Minh